TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239/2022/QĐST- HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 350/2022/TLST – HNGĐ, ngày 18/11/2022 về việc xin ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hải L - sinh năm 1988; HKTT và trú tại: Thôn H - xã A – huyện K – tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết T - sinh năm 1990; HKTT: Thôn H - xã A – huyện K – tỉnh Hưng Yên. Hiện trú tại: Thôn Đ – xã Đ1 – huyện K – tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Ngọc Gia H1 – sinh ngày 16/07/2019; Địa chỉ: Thôn H - xã A – huyện K – tỉnh Hưng Yên. Người giám hộ cho cháu H1 là anh Trần Hải L và chị Nguyễn Thị Tuyết T – bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Trần Hải L và bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Gia H1 – sinh ngày 16/07/2019 cho anh Trần Hải L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H1 trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L và chị T đều không yêu cầu tòa tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị T có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Anh L và chị T đều không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí: Anh Trần Hải L tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được chị T nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh L đã nộp theo biên lai thu số 0008029, ngày 18/11/2022, nên anh L được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Khoái Châu;*
- *UBND xã A;*
- *Chi cục THADS huyện Khoái Châu;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU H2